

PHONG CÁCH ỨNG XỬ HỒ CHÍ MINH - Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG PHONG CÁCH ỨNG XỬ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

TS TRẦN THỊ HỢI

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 29/9/2025; Ngày phản biện: 29/9/2025; Ngày duyệt đăng: 16/3/2026.

● **Tóm tắt:** Phong cách ứng xử Chủ tịch Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng trong việc hình thành phong cách ứng xử chuẩn mực cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đó là tấm gương mẫu mực về đạo đức, lối sống, tinh thần gần dân, trọng dân, tôn trọng con người và ứng xử văn hóa. Học tập và làm theo phong cách ứng xử của Người không chỉ giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong công tác, mà còn góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Bài viết làm rõ những đặc điểm nổi bật trong phong cách ứng xử Hồ Chí Minh như: Gần gũi, khiêm tốn, giản dị; chân thành, tự nhiên, nhân ái; tinh tế, nhã nhặn, lịch thiệp; linh hoạt, chủ động, sáng tạo; khoan dung, có lý, có tình; từ đó, chỉ ra ý nghĩa đối với việc định hình phong cách ứng xử của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay.

● **Từ khóa:** Hồ Chí Minh; Phong cách ứng xử; Đội ngũ cán bộ, đảng viên.



1. Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh

Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là một bộ phận cấu thành hệ thống phong cách Hồ Chí Minh, mang những đặc điểm nổi bật, có tính hệ thống và tương đối ổn định. Phong cách ấy đã trở thành chuẩn mực, lẽ lối trong giao tiếp, ứng xử, được thể hiện qua ngôn từ, thái độ, cử chỉ và phong thái giao tiếp của Người... Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là kết tinh của những giá trị cao đẹp trong văn hóa ứng xử của dân tộc Việt Nam, được hình thành từ những giá trị bền vững mà dân tộc và Nhân dân ta đã kiến tạo, hun đúc qua nhiều thế kỷ; đồng thời, là sự kết

ting những giá trị văn hóa tốt đẹp trong văn hóa ứng xử của phương Đông và phương Tây nhưng mang dấu ấn cá nhân sâu sắc, chịu sự quyết định bởi thể giới quan, nhân sinh quan của Hồ Chí Minh. Có thể khái quát một số đặc trưng nổi bật của phong cách ứng xử Hồ Chí Minh như sau:

Thứ nhất, ứng xử gần gũi, khiêm tốn, giản dị.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương cả đời tận tụy, hy sinh vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đem lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân. Khi cách mạng thành công, Người trở thành lãnh tụ của Đảng cầm

quyền - nhà lãnh đạo đứng trên cương vị cao nhất - nhưng Người vẫn luôn thực hành phong cách ứng xử khiêm tốn, giản dị, không phô trương quyền lực. Trên cương vị Chủ tịch nước, Người tránh mọi hình thức đề cao, sùng bái cá nhân, luôn xem mình chỉ là người “đầy tớ trung thành” của Nhân dân, là “người lính vâng lệnh quốc dân”. Khi Quốc hội đề nghị tặng Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước, Người đã từ chối và nói rằng: “Chờ đến ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc hòa bình thống nhất, Bắc - Nam sum họp một nhà, Quốc hội cho phép đồng bào miền Nam trao tặng cho tôi Huân chương cao quý này. Như vậy toàn dân ta sẽ sung sướng vui mừng” (Hồ Chí Minh, 2011f, 80). Khi có những sai sót trong lãnh đạo, điều hành, Người cúi mình nhận trách nhiệm cá nhân; khi nhắc đến công lao, Người khẳng định đó là vai trò của Đảng và Nhân dân: “...những sự thành công là nhờ đồng bào cố gắng. Những khuyết điểm kể trên là lỗi tại tôi” (Hồ Chí Minh, 2011a, 192).

Với phong cách gần gũi và giản dị khi giao tiếp với Nhân dân, Người hạn chế tối đa sử dụng những từ ngữ phức tạp, hoa mỹ, màu mè, khó hiểu, thay vào đó là những ngôn ngữ mộc mạc, giàu hình ảnh dân gian. Những vấn đề có tính lý luận cao siêu thường được Người diễn đạt lại bằng lời lẽ mộc mạc, có vần, có điệu để Nhân dân dễ nhớ và dễ hiểu. Nêu cao truyền thống tốt đẹp của dân tộc “kính già, yêu trẻ”, Hồ Chí Minh luôn thể hiện phong cách khiêm tốn, giản dị hiếm có của một nhân cách văn hóa lớn. Trong thư phúc đáp gửi cụ Phùng Lục (người Ứng Hòa, Hà Đông) nhân dịp cụ thọ 90 tuổi, Người sẵn sàng xưng “Cháu”. Người viết: “Cháu xin thay mặt Chính phủ cảm ơn cụ và trân trọng chúc cụ sống lâu và luôn luôn mạnh khỏe để kêu gọi các con cháu ra sức tham gia công việc kháng chiến và cứu quốc./ Cháu lại kính

gửi cụ lời chào thân ái và quyết thắng” (Hồ Chí Minh, 2011b, 521). Người đã xóa bỏ khoảng cách thường có giữa người lãnh đạo với Nhân dân, tạo môi trường dân chủ, rộng mở, khuyến khích sự phấn đấu và đóng góp từ mọi tầng lớp nhân dân.

Trong thư gửi thiếu nhi vào đêm Trung thu độc lập đầu tiên của đất nước, Người viết: “Các em vui cười hơn hờ, Già Hồ cũng vui cười hơn hờ với các em. Đồ các em biết vì sao? Một là vì Già Hồ rất yêu mến các em. Hai là vì Trung thu năm ngoái, nước ta còn bị áp bức, các em còn là bầy nô lệ trẻ con. Trung thu năm nay, nước ta đã được tự do và các em đã thành những người *tiểu quốc dân* của một nước độc lập” (Hồ Chí Minh, 2011a, 15). Người không dùng danh xưng Chủ tịch nước mà chọn cách xưng hô “Già Hồ” để thể hiện sự gần gũi, giản dị và tình yêu thương vô bờ dành cho thiếu nhi. Cách xưng hô thân thương, dân dã ấy đã gợi lên hình ảnh một người ông, người cha hiền từ, gần gũi, xóa nhòa mọi khoảng cách quyền lực hay địa vị.

Thứ hai, ứng xử chân thành, tự nhiên, nhân ái.

Đối với Hồ Chí Minh, lời nói, cử chỉ và hành động luôn thống nhất. Người ứng xử một cách thẳng thắn, thành thực nhưng rất chân thành. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong lúc đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* - văn kiện lịch sử có ý nghĩa quan trọng, Người dừng lại để hỏi một câu hỏi rất đời thường, chân tình và tự nhiên: “Tôi nói đồng bào nghe rõ không?”. Qua đó cho thấy, Người đã chủ động xóa bỏ khoảng cách về địa vị chính trị, đưa mình về vị trí của một người dân, đang trò chuyện với người dân. Cách ứng xử chân thành, tự nhiên đó ít có vị lãnh tụ chính trị nào trên thế giới làm được.

Với cán bộ, nhân viên và chiến sĩ, Hồ Chí

Minh luôn ứng xử như người thân trong gia đình bằng sự chăm sóc chu đáo, ân cần, tỉ mỉ từ những điều nhỏ nhất. Trong chiến khu, thấy chiến sĩ bị bệnh không ngủ được, Người đích thân đun nước, pha trà gừng và mang đến tận giường cho chiến sĩ. Người còn hỏi han tỉ mỉ về khẩu phần ăn, về giấc ngủ của bộ đội, chiến sĩ: “Nếu nhân dân thiếu ăn, thì không làm việc được, bộ đội thiếu ăn thì không đánh giặc được” (Hồ Chí Minh, 2011c, 137). Đôi lúc, cùng với những cử chỉ thân mật, lời hỏi thăm chân tình là sự vui vẻ và hài hước của Người. Hồ Chí Minh đã xóa nhòa bức tường ngăn cách, những nghi thức trịnh trọng không cần thiết, tạo ra không khí cởi mở, chan hòa, gần gũi giữa lãnh tụ với quần chúng nhân dân...

Điều đặc biệt là, mọi phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh đều mang tính nhân văn sâu sắc. Người đau đốn, xót xa trước nỗi bất hạnh của con người, của các dân tộc và có sự quan tâm sâu sắc đối với người khác. Trong ứng xử giữa “trên - dưới”, Người dạy rằng: “Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới” (Hồ Chí Minh, 2011c, 130). Người phê bình một số cán bộ coi dân là “dân ngu khu đen”. Thế là tâm bậy. Dân rất thông minh. Quần chúng kinh nghiệm, sáng kiến rất nhiều. Chỉ cần mình có biết học hay biết lợi dụng mà thôi” (Hồ Chí Minh, 2011d, 101). Với thế giới, trên lập trường giai cấp vô sản, Người ứng xử với con người ở nhiều cấp độ khác nhau như những “*Người chung giai cấp*” (Hồ Chí Minh, 2011f, 192); “*Bốn phương vô sản đều là anh em*” (Hồ Chí Minh, 2011e, 670).

Thứ ba, ứng xử tinh tế, nhã nhặn, lịch thiệp.

Phong cách ứng xử tinh tế, nhã nhặn, lịch thiệp là kết quả của vốn văn hóa sâu rộng, là sự kết hợp giữa văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây được thấm thấu qua lăng kính của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh luôn tôn trọng và lắng nghe mọi đối tượng, từ các tầng lớp nhân dân đến đối thủ chính trị và

chính khách quốc tế. Với các bậc cao niên, nhân sĩ, trí thức hay khách quốc tế, trong các cuộc tiếp xúc, gửi thư hay điện gửi đi, Người luôn dùng từ “thưa, gửi” đúng mực, hỏi ý kiến và khuyến khích họ phát biểu, lắng nghe một cách chăm chú, trân trọng. Thái độ khoan hòa, tế nhị thể hiện qua cử chỉ, lời nói ôn tồn, hòa nhã, luôn đặt mình vào vị trí của người khác, tránh làm tổn thương hay gây khó xử cho người khác của Hồ Chí Minh đã thu phục được nhiều nhân tài, khiến họ tình nguyện đi theo cách mạng, trong đó có nhiều nhân sĩ yêu nước trong chế độ cũ như: Cụ Huỳnh Thúc Kháng, cụ Bùi Bằng Đoàn, cụ Phan Kế Toại... và nhiều trí thức người Việt Nam đã thành danh ở nước ngoài trở về nước, đồng cam cộng khổ với Nhân dân như: Phạm Quang Lễ (Trần Đại Nghĩa), Trần Hữu Tước, Võ Quý Huân và Võ Đình Quỳnh.

Trong ứng xử với phụ nữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vị trí, vai trò của họ, Người viết: “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ” (Hồ Chí Minh, 2011d, 340). “*Nói phụ nữ là nói phân nửa xã hội. Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người. Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa*” (Hồ Chí Minh, 2011e, 300)... Người đã tôn vinh sự đóng góp thầm lặng nhưng vĩ đại của phụ nữ vào việc xây dựng, gìn giữ và làm đẹp thêm non sông Việt Nam bằng hai từ “dệt thêu” nên “non sông gấm vóc”. Người luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của phụ nữ, nhắc nhở các cấp, các ngành phải giữ gìn sức khỏe cho phụ nữ, đặc biệt trong lao động sản xuất; đấu tranh cho quyền bình đẳng của phụ nữ và khuyến khích, bồi dưỡng những cán bộ nữ. Người chỉ rõ: “Nhiều người còn đánh giá không đúng khả năng của phụ nữ, hay thành kiến, hẹp hòi. Như vậy là rất sai. Hiện nay,

có nhiều phụ nữ tham gia công tác lãnh đạo ở cơ sở. Nhiều người công tác rất giỏi” (Hồ Chí Minh, 2011g, 275).

Thứ tư, ứng xử linh hoạt, chủ động, sáng tạo.

Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý trí sáng suốt và tình cảm chân thành, giữa nguyên tắc rõ ràng và sự mềm dẻo, linh hoạt cần thiết, giữa tính quyết đoán và khả năng thấu hiểu con người. Phong cách ứng xử này thể hiện rõ nét trong hoạt động ngoại giao.

Là lãnh tụ có phong cách ứng xử chuyên nghiệp, Hồ Chí Minh luôn tôn trọng các vị khách quốc tế, kiên định về mục tiêu, nguyên tắc, đồng thời chủ động, linh hoạt, sáng tạo, khéo léo nhằm xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với nhiều quốc gia. Kiên định bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, cuối tháng 4/1945, trong cuộc gặp với L.A.Patti ở Trung Quốc, khi được hỏi về những nơi đóng quân của Bộ Chỉ huy Việt Minh và những chi tiết về tổ chức này, Hồ Chí Minh đã trả lời một cách linh hoạt, sáng tạo rằng: “Việt Minh không phải là một đơn vị mà là một bộ phận của nhân dân Việt Nam, là những tổ chức của công nhân, nông dân hoạt động tại các địa phương và có thể liên lạc được từ Sài Gòn đến Cao Bằng” (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2016, 204).

Là người đại diện cho một dân tộc thuộc địa nhưng Hồ Chí Minh đã gây dựng được uy tín và nhận được sự kính trọng của các đại biểu quốc tế trong các hội nghị quan trọng như: Hội nghị Phôngtennoblô (năm 1946) và Hội nghị Giơnevơ (năm 1954) nhờ vào phong thái điềm đạm, lập luận sâu sắc, kiên định nguyên tắc nhưng vẫn linh hoạt, mềm dẻo trong đối thoại (Vũ Thị Kim Oanh, 2015, 39). Trong giai đoạn 1945-1946, để hòa hoãn với quân Tưởng ở miền Bắc khi cần tập trung chống Pháp ở miền Nam, Hồ Chí Minh đã sử dụng những các biện pháp tổng hợp như tiến hành các cuộc tiếp xúc ngoại giao với tinh thần trọng thị và

chấp nhận nhân nhượng cho quân Tưởng một số quyền lợi về kinh tế, chính trị và quân sự... Chỉ ít ngày sau khi quân Tưởng và Pháp ký Hiệp ước Trùng Khánh (ngày 28/2/1946), Hồ Chí Minh đã ký kết được Hiệp định Sơ bộ (ngày 6/3/1946) với Pháp trên tinh thần “tranh đấu để giữ quyền độc lập và tự do” (Hồ Chí Minh, 2011a, 71) nhưng liên minh với Pháp, nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế, văn hóa... để Pháp phải thừa nhận quyền dân tộc tự quyết của Việt Nam.

Thứ năm, ứng xử khoan dung, có lý, có tình.

Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực trong ứng xử với các tôn giáo. Người luôn đề cao những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo. Với tinh thần tìm kiếm, đề cao những điểm tương đồng, hạn chế những khác biệt “cầu đồng tồn dị”, Người đã phát huy những giá trị chung của đồng bào các tôn giáo vì mục tiêu đoàn kết dân tộc. Người đã dành nhiều tình cảm, thời gian, viết nhiều bức thư gửi các giáo sĩ với những lời thăm hỏi ân cần, tôn trọng. Tháng 10/1945, Hồ Chí Minh đã mời Giám mục Lê Hữu Từ làm Cố vấn tối cao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Các ngày lễ của đồng bào có đạo như lễ Giáng sinh, lễ Phật Đản... Người đều gửi điện thư thăm hỏi, chúc mừng đồng bào. Cách ứng xử linh hoạt, khéo léo của Người tạo cơ sở để các tôn giáo phát triển, từ đó quy tụ được họ vào khối đại đoàn kết dân tộc.

Với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu, Người dạy Nhà nước phải vừa giáo dục vừa cải tạo họ, giúp đỡ họ trở thành những người lương thiện. Trong ứng xử với kẻ thù, Người tìm đến điểm chung, điểm đồng nhất để các bên đều chấp nhận được. Người nói: “...trước lòng bác ái, thì máu Pháp hay máu Việt cũng đều là máu, người Pháp hay người Việt cũng đều là người” (Hồ Chí Minh, 2011a, 510). Trong ứng xử với người lầm lạc, Người rộng

lòng khoan thứ: “Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thể này thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ” (Hồ Chí Minh, 2011a, 280). Người bày tỏ sự thương xót, đồng thời chủ trương mở lòng đối với những người lầm đường, lạc lối. Người chỉ rõ: “...ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang” (Hồ Chí Minh, 2011a, 281).

Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về đạo đức, nhân cách và văn hóa, thể hiện ở lối sống giản dị, khiêm tốn, chân thành, luôn tôn trọng và gần gũi với Nhân dân. Người không chỉ ứng xử tinh tế trong quan hệ với đồng chí, đồng bào mà còn rất chuẩn mực, khéo léo trong đối ngoại, để lại nhiều bài học sâu sắc cho hôm nay. Từ phong cách ứng xử ấy, việc nghiên cứu và vận dụng phong cách ứng xử Hồ Chí Minh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên trong việc định hình phong cách ứng xử phù hợp với yêu cầu của thời kỳ đổi mới hiện nay.

2. Ý nghĩa đối với việc định hình phong cách ứng xử mới của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay

Trong bối cảnh đất nước đầy mạnh công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực và phong cách ứng xử chuẩn mực trở nên vô cùng cấp thiết. Trên cơ sở vận dụng phong cách ứng xử Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên có thể định hình cho mình lối sống, cách ứng xử phù hợp với yêu cầu của thời đại. Điều đó không chỉ góp phần nâng cao phẩm chất đạo đức, tác phong công tác mà còn củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, tạo nên hình ảnh người cán bộ vừa

có năng lực, vừa có nhân cách, xứng đáng là công bộc của Nhân dân. Trên cơ sở thấm nhuần phong cách ứng xử Hồ Chí Minh, đội ngũ cán bộ, đảng viên cần thực hiện một số nội dung sau:

Thứ nhất, ứng xử trong công việc.

Phong cách ứng xử trong công việc của đội ngũ cán bộ, đảng viên là vấn đề cốt lõi, có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả công việc, uy tín của tổ chức đảng và niềm tin của Nhân dân. Trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu về ứng xử của đội ngũ cán bộ, đảng viên không chỉ dừng lại ở các chuẩn mực đạo đức thông thường, mà cần gắn với yêu cầu về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn phát triển mới. Biểu hiện cụ thể là Quy định số 144-QĐ/TW ngày 9/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới và tinh thần xuyên suốt của Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong đó, chú trọng: “...quyết tâm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc” (Bộ Chính trị, 2024).

Trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, thực hiện chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về tinh thần, trách nhiệm trong công việc: “...khi Đảng, Chính phủ, hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công” (Hồ Chí Minh, 2011d, 248), đội ngũ cán bộ, đảng viên phải tận tụy, trách nhiệm, tâm huyết với công việc; phải xác định “trong công việc cách mạng [...] không có việc sang, việc hèn, mọi việc đều quan trọng. Mọi người phải làm tròn nhiệm vụ của mình” (Hồ Chí Minh, 2011c, 408), tránh lối “làm một cách cầu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống

bỏ dùi, gặp sao làm vậy, v.v., là *không có* tinh thần trách nhiệm” (Hồ Chí Minh, 2011d, 248).

Cách ứng xử văn minh trong công việc thể hiện ở tinh thần “tâm huyết, trách nhiệm, dân thân, nỗ lực hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao” (Bộ Chính trị, 2024). Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, vụ lợi, chống “tư duy nhiệm kỳ”, đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức hay những hành vi gây phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; thực hiện văn hóa từ chức khi không đủ khả năng, uy tín. Theo đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên cần “chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” (Bộ Chính trị, 2024).

Thứ hai, ứng xử với Nhân dân.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân là nền tảng vững chắc của chế độ: “Phải nhớ Đoàn thể làm việc cho dân, Đoàn thể mình mạnh hay yếu là ở dân. Dân nghe theo là mình mạnh. Hiểu nguyện vọng của dân, sự cực khổ của dân. Hiểu tâm lý của dân, học sáng kiến của dân [...] Phải tôn kính dân, phải làm cho dân tin, phải làm gương cho dân. Muốn cho dân phục phải được dân tin, muốn cho dân tin phải thanh khiết” (Hồ Chí Minh, 2011b, 69). Trong bối cảnh hiện nay, đội ngũ cán bộ, đảng viên cần không ngừng rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy phục vụ Nhân dân; đồng thời, thực sự là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, gắn bó mật thiết với dân, lắng nghe, thấu hiểu và hành động vì lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân.

Cán bộ, đảng viên cần thực hiện nghiêm Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm

nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và Quy định số 144-QĐ/TW ngày 9/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới với những quy định: “...hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân” (Bộ Chính trị, 2024); “Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân” (Bộ Chính trị, 2024). Trên cơ sở đó, “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm./ Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh./ Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta” (Hồ Chí Minh, 2011a, 65), mọi chủ trương, chính sách và hành động phải đặt lợi ích chính đáng của Nhân dân lên trên hết, trước hết. Trong giao tiếp với Nhân dân, đội ngũ cán bộ, đảng viên cần thể hiện thái độ tôn trọng, tin tưởng và gần gũi, gắn bó mật thiết. Họ phải tạo điều kiện để người dân thực hiện và phát huy quyền làm chủ của mình, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Đồng thời, cần kiên quyết chống lại những biểu hiện quan liêu, xa dân, hách dịch, những nhiều khi giải quyết công việc. Là những người đại diện cho Đảng và Nhà nước, cán bộ, đảng viên phải trở thành tấm gương sáng trong cách ứng xử và trong đời sống hằng ngày để Nhân dân tin tưởng, noi theo.

Thứ ba, ứng xử trong nội bộ tổ chức.

Ứng xử trong nội bộ tổ chức (tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị trong bộ máy nhà nước) có ý nghĩa quyết định đến việc giữ gìn và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất. Cách ứng xử trong nội bộ tổ chức vừa phải đảm bảo những nguyên tắc chung, vừa phải tuân theo quy chuẩn về đạo đức của xã hội, với tinh thần “vừa là đồng chí, vừa là anh em”. Chú trọng thực hành phong cách ứng xử Hồ Chí Minh: “...phải yêu quý, kính trọng,

giúp đỡ./ Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới./ Thái độ phải chân thành, khiêm tốn, phải thật thà đoàn kết. Phải học người và giúp người tiến tới./ Phải thực hành chữ Bác - Ái” (Hồ Chí Minh, 2011c, 130-131). Trong đó, ứng xử của cấp dưới đối với cấp trên là sự tôn trọng, trung thực, chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công, không “nịnh bợ”, “tâng công”. Ứng xử của cấp trên đối với cấp dưới là sự hỗ trợ, giúp đỡ, tạo điều kiện để cấp dưới phát huy bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo; nghiêm cấm mọi biểu hiện độc đoán, chuyên quyền, lạm quyền, áp đặt, thao túng, trù dập, gây khó khăn cho những người dám đấu tranh phê bình hoặc có ý kiến khác với mình.

Trong nội bộ tổ chức, đội ngũ cán bộ, đảng viên cần có cách ứng xử đúng đắn để tăng cường đoàn kết và xây dựng tập thể vững mạnh. Trên cơ sở đó, góp phần tạo nên bầu không khí làm việc cởi mở, dân chủ, nơi mọi người có thể thẳng thắn trao đổi, góp ý và tự phê bình với tinh thần xây dựng. Mặt khác, cần trung thực, không che giấu khuyết điểm, không nói sai sự thật. Khi thấy điều đúng thì phải kiên quyết bảo vệ, khi thấy điều sai thì dũng cảm đấu tranh để giúp tổ chức ngày

càng tốt hơn. Mỗi cán bộ, đảng viên phải dám nói thẳng, nói thật, làm việc đúng nguyên tắc, không né tránh trách nhiệm; đồng thời, có bản lĩnh thừa nhận sai lầm, tìm rõ nguyên nhân và kiên quyết sửa chữa, không để tái phạm. Chỉ như vậy, tổ chức mới thực sự đoàn kết, trong sạch và vững mạnh. Đối với đồng chí, Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy: “Thân ái với nhau, nhưng không che đậy những điều dở. Học cái hay, sửa chữa cái dở. Không nên tranh giành ảnh hưởng của nhau. Không nên ghen ghét đố kỵ và khinh kẻ không bằng mình. Bỏ lối hiếu danh, hiếu vị” (Hồ Chí Minh, 2011b, 68).

Tóm lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về đạo đức, lối sống và phong cách ứng xử. Phong cách ứng xử của Người không chỉ thể hiện thế giới quan khoa học, cách mạng và nhân văn sâu sắc, mà còn là nguồn tư liệu quý giá, gợi mở những bài học trong công tác rèn luyện, xây dựng phong cách ứng xử của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay. Việc học tập và noi theo phong cách ứng xử Hồ Chí Minh giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao đạo đức, giữ vững nguyên tắc, gần gũi với Nhân dân, góp phần xây dựng tổ chức trong sạch, vững mạnh ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2024), *Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*, ban hành ngày 9/5/2024.
2. Hồ Chí Minh (2011a), *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011b), *Toàn tập*, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011c), *Toàn tập*, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011d), *Toàn tập*, t.7, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011đ), *Toàn tập*, t.8, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011e), *Toàn tập*, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2011f), *Toàn tập*, t.14, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2011g), *Toàn tập*, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
10. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2016), *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Vũ Thị Kim Oanh (2015), *Phong cách Hồ Chí Minh - Một biểu tượng văn hóa chính trị*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.